

55 NĂM NHÌN LẠI

(Tự-Truyện)
NGÔ VĂN QUẾ

Chương 5: 55 Năm Nhìn Lại

Tôi vượt biển năm 1984 và được định cư tại Úc Đại Lợi năm 1985. Kể từ khi bỏ nước ra đi đến năm 2002, tôi đã về Việt-Nam vài lần, chủ yếu là để thăm bố mẹ và các em tôi, nhất là những lần về vì bố tôi bị bệnh nặng và rồi sau đó qua đời. **Ngoài những lần về vì gia cảnh đó, chưa bao giờ tôi về Việt-Nam vì một động cơ gì khác. Tôi muốn nói là với tôi, một người đã bỏ nước ra đi vì không thể sống được với chế độ cộng sản, tôi không thể về lại một cách vô tư trong khi chế độ cộng sản vẫn còn đó.** Những lần về thăm những người thân còn ở lại quê hương, tôi chỉ thấy gần gũi với người thân, ngoài ra mọi thứ đều xa lạ và không còn thuộc về mình nữa; mặc dù phần lớn những cảnh vật cũ vẫn còn đó, Sài-gòn vẫn còn đó và quê hương cũng vẫn còn đó...

Không như những lần về trước, lần này tôi có ý muốn về để đi du lịch, tham quan một số nơi và nhất là tôi phải trở về để nhìn lại làng Hà-hôi, nơi tôi đã sinh ra. Tuy nhiên, tôi cũng đã phải đắn đo và do dự trong một thời gian. Sau cùng, tôi nghĩ rằng đất nước Việt-Nam là của chung chứ không là của riêng một chế độ chính trị nào cả. Và sự suy nghĩ này đã giúp tôi đi du lịch Việt-nam.

Chúng tôi đến phi trường Nội-Bài vào một buổi trưa hè, sau đó dùng phương tiện xe hơi để về làng Hà-hôi. Dọc đường chúng tôi ngừng gần ga xe lửa Thường-Tín để giải khát và mua hương, hoa để viếng mộ những thân nhân đã mất. Và tại đây tôi đã có dịp để nhìn lại cảnh cũ. Ga này khi xưa không hoạt động, nhưng bây giờ đã hoạt động trở lại. Trước năm 1954, xung quanh khu vực này là đất trống, và có một cái hồ lớn gọi là cái vực Bằng. Ngày nay, vực Bằng đã được lấp đầy đất và toàn bộ khu này nhà cửa mọc lên san sát, phố xá khá sầm uất; mặc dù kiến trúc còn thô sơ và đời sống của người dân còn khá cực khổ. Phương tiện hoạt động là kết hợp máy móc và chân tay, đa số vẫn còn người buôn thúng bán bưng trong cảnh cát bụi và khói xe đầy ô nhiễm !

Sau khi uống nước và ăn bánh dày -một loại bánh nổi tiếng ở quê nhà từ lúc tôi còn nhỏ- chúng tôi lại tiếp tục đi về làng Hà-hôi hướng quốc lộ số 1. Xe chạy được một lát, rẽ trái vào một con đường nhỏ chỉ vừa đủ cho một chiếc xe chạy một chiều. Bên phải của con đường này là nghĩa trang của người theo đạo Thiên Chúa giáo, vẫn như cũ, vì thế, tôi chợt nhận ra rằng chúng tôi đang đi vào con đường dẫn về làng mình. Chúng tôi dừng lại đây để cố nhận diện một số vị trí cũ trước khi ra đi năm 1954, sau đó, làm một việc quan trọng là đi tìm mồ mã của tổ tiên, ông bà và những thân nhân đã khuất.

- Đây là đường rẽ về nơi mình ở trước đây, 1954, và đây là nhà hộ sinh cũ, nơi các con đã được đỡ đẻ, mẹ tôi nói.

Thú thật, tôi chẳng còn nhớ gì cả, nhưng sau khi mẹ tôi nói thế, tôi rất ư bối rối và cảm động. Tiếp theo, chúng tôi bước lần theo những bờ ruộng để tìm nơi chôn cất của những người thân. Việc tìm kiếm những phần mộ quả là không dễ dàng vì không biết nơi chôn cất một cách chính xác, và do cách sắp xếp các ngôi mộ thiếu kỹ-thuật; khoảng cách giữa các mộ rất hẹp và không có hàng lối gì cả. Mặc dù thời gian bị hạn chế, chúng tôi cũng cố gắng tìm ra được một số mộ phần, tuy không được như ý mong muốn.

Khoảng 4 giờ chiều, chúng tôi đi về nhà một người thân bên họ ngoại để nghỉ đêm tại đó. Trên đường đi, tôi lại có dịp nhìn lại những hình ảnh cũ. Đây là ngôi nhà của ông nội tôi, hầu như vẫn vậy; kia là ngôi đình làng Hà-hôi. Trước đây, ngôi đình này có một cái sân cỏ rất rộng, nay chỉ là một công viên nhỏ. Ngôi đình này hầu như không được trùng tu, vẫn như cũ, có vẻ như nhỏ đi, vì bên cạnh có một trụ sở của xã rất ư là to cao! Chúng tôi đi vòng ra phía sau đình, và tôi chợt nhớ lại trước kia có một cái ao khá lớn, và xung quanh có những cây muôm (xoài). Kỷ niệm hồi thơ ấu hiện về, vì nơi đây tôi và người em trai kế tôi thường ra đây tắm và hái những quả xoài. Nhưng nay, cái ao này không còn nữa và đã được san bằng để xây nhà. Cụ Trần Tế Xương (1869-1907) trong bài thơ "Sông Lấp" đã viết:

*Sông kia rày đã nên đồng
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai...*

Khi mẹ con và anh em chúng tôi đến nhà người bác họ, bác T., để ăn cơm chiều và nghỉ đêm tại đó, mọi người thuộc họ hàng bên mẹ tôi đã có mặt khá đông để chờ chúng tôi. Và sau khi tay bắt mặt mừng, chuyện trò thăm hỏi nhau, chúng tôi được hướng dẫn đi viếng đình và lễ chùa làng Khê-Hồi, quê mẹ tôi.

Bên quê của mẹ tôi, cũng đã có những thay đổi nhiều, nhưng tôi cũng vẫn còn nhớ được một số cảnh cũ, như con đường đi ra chùa, con đường rẽ vào nhà bà ngoại tôi... Cảnh vật quanh đình và chùa vẫn thế ngôi đình khá xuống cấp, nhưng mặt trước cửa chùa có làm mới thêm đôi chút. Khi chúng tôi vào bên trong đình, ông cụ coi sóc đình cho biết trước đây ngôi đình này bị chính quyền trưng dụng để làm kho chứa lúa, và mới chỉ trả lại cho dân sử dụng gần đây. Sau khi thăm đình và lễ chùa, chúng tôi chuẩn bị ra về, và khi tới nhà người bác họ để ăn cơm tối, mọi người đã có mặt tại đó khá đầy đủ.

Làng Khê-Hồi cũng có nhiều thay đổi. Nhà cửa được xây nhiều hơn và hiện đại hơn trước, nhưng sự phát triển này không đồng nhất – khu thì đổi mới, khu thì bị xuống cấp! Ngôi nhà bác họ tôi hoàn toàn được xây mới và khá tiện nghi theo tiêu chuẩn thành phố. Trong lúc ăn cơm, mọi người đã có những câu chuyện trao đổi thân mật. Bác T. cho biết bác đã đỗ Tú-Tài 2 trước 1954, và đáng lẽ bác đã theo học khóa sĩ quan Đà-Lạt. Nhưng bác lại thay đổi để học đại học ngành nông nghiệp; vì thế bác không di cư vào miền Nam năm 1954. Và những người khác cũng đều nói những đề tài xoay quanh về họ hàng, những kỷ niệm xa xưa thuộc tình cảm họ hàng.

Tôi cảm thấy gần gũi và thân mật với mọi người vì **họ không quá khích về chính trị**. Và tình cảm gia đình, họ hàng là không thể bị bất cứ cái gì chi phối được. Họ không giống như một số người dân miền bắc khác mà tôi đã gặp, nhất là những thành phần trong guồng máy đảng và chính quyền cộng sản, những người này hoàn toàn bị tiêm nhiễm bởi bộ máy tuyên truyền của đảng cộng sản! Cuộc chiến tranh quốc-cộng hay chiến tranh ủy-nhiệm, dưới sự chi phối của các thế lực nước ngoài đã để lại sự phân hóa kéo dài cho dân tộc Việt Nam. Một phần là vì đảng cộng sản không đặt quyền lợi của dân tộc cao hơn quyền lợi của đảng này. Và những người cộng sản Việt-Nam đã áp dụng chính sách trả thù những người thuộc chính quyền và quân đội miền Nam sau tháng 4-75 một cách tàn nhẫn và không khôn ngoan trên bình diện dân tộc.

Những người cộng sản Việt-Nam phải hiểu rằng họ không nên hãnh tiến sau khi họ đã thắng về mặt quân sự. **Họ thắng được là nhờ có viện trợ vũ khí dồi dào của Liên-Xô và Trung Cộng, trong khi Mỹ bỏ rơi miền Nam**. Hơn nữa, họ đã thất bại về mặt chính trị và kinh tế. **Một chính quyền cộng sản độc đảng, và một nền kinh tế tập trung thực sự đã lỗi thời theo xu hướng hiện nay**. Một cách cụ thể, hầu như toàn bộ khối cộng sản Đông-Âu trong đó nước đứng đầu là Liên-Xô đã bị sụp đổ hồi đầu thập niên 90. Đảng cộng sản Việt-Nam đáng lẽ đã phải nhận ra tội lỗi rằng họ đã sai lầm đi theo phe cộng sản quốc tế, làm chết biết bao sinh mạng người Việt-Nam chỉ vì một chủ nghĩa chính trị và kinh tế không tưởng, lỗi thời!

Khi đọc lịch sử về cuộc nội chiến giữa miền Nam và miền Bắc của Hoa-kỳ (từ 12-4-1861 đến 09-4-1865), chúng ta thấy rằng sau khi cuộc chiến chấm dứt, người Mỹ đã thể hiện được tinh thần hào hiệp, mã thượng, không có trả thù qua văn kiện đầu hàng mà tướng Ulysses S. Grant, chỉ huy quân đội của miền Bắc đã soạn để trao cho tướng Robert E. Lee, chỉ huy quân đội miền Nam xin đầu hàng. Không một ai trong quân đội miền Nam bị tù đầy hoặc bị giết. Họ được trở về quê quán để xây dựng đời sống cá nhân, và hàn gắn vết thương chiến tranh. Tổng thống Lincoln trước khi chết do bị ám sát cũng đã khuyên không nên đòi xử độc ác mà nhân ái với mọi người để hàn gắn vết thương chiến tranh:

“malice toward none...charity for all” to heal the country’s wounds “.

Hồi học văn chương nước Pháp ở bậc trung học, Tôi vẫn còn nhớ cho đến bây giờ câu nói của một nhà văn Pháp, mà tôi quên tên tác giả: *“Chaque jour qui passe, c’est une portion qui tombe dans notre vie.”* đại khái có nghĩa: *“Mỗi ngày qua là một mảnh đời ta tàn rụn.”* Tôi rời quê hương Hà-hồi năm 1954, và 55 năm sau tôi còn có thể trở về để nhìn lại nơi đó. Nhưng rồi đây không biết tôi có còn cơ hội để về lại đó nữa không? **Thì xin nói lời giã biệt nơi tôi chào đời!**

Chương Kết Thúc.

Thời tiết lúc này tại Melbourne đang là những ngày cuối đông. Những cây cối chỉ còn trơ lại những cành cây khẳng khiu, đứng buồn thiu trong giá lạnh suốt mùa đông, giờ đây sắp sửa có thể bùng sống lại. Có những cây anh đào, cây mận đang nở những đóa hoa màu hồng nhạt hoặc trắng ngà trông thật xinh xắn, với những lá tươi non mơn mớn, báo hiệu sắp sang Xuân.

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt-Nam, 179 năm sau kể từ cuộc phân tranh thời Trịnh-Nguyễn (1627-1775) tại sông Gianh, đã lại có sự chia cắt Nam-Bắc năm 1954 tại vĩ tuyến 17, dẫn đến cuộc di cư của đồng bào chủ yếu là từ Bắc chạy trốn cộng sản vào Nam. Gần 21 năm sau, ngày 30-04-1975, lại một cuộc di cư nữa của đồng bào cả nước trốn chạy cộng sản bỏ quê hương tìm tự do.

Trong hai lần di cư trọng đại và mang tính chất lịch sử này, gia đình tôi đã là một thành phần của những làn sóng người ra đi tìm tự do. Lần ra đi để vào miền Nam năm 1954 như tôi đã mô tả, đã làm thay đổi đời sống gia đình tôi theo chiều hướng đi lên hầu như toàn bộ. Mặc dù động cơ chính di cư vào Nam là do không chấp nhận chế độ cộng sản, cuộc di cư này đã cho bố mẹ tôi cơ hội mới để thay đổi đời sống cũ trước đây ở miền Bắc. Từ một nhà nông sống tại thôn quê, bố tôi trở thành một viên chức của chính phủ, gia đình tôi sống ở thành thị và anh em chúng tôi có được cơ hội tốt để ăn học. Cuộc vượt biển sau biến cố 30-4-1975, không giống như lần ra đi năm 1954, phương tiện ra đi là tự túc, nhưng cuối cùng đại gia đình tôi cũng đã may mắn đến được bến bờ tự do tại Úc Đại Lợi.

Đã có những sự bàn luận về ty nạn chính trị hay ty nạn kinh tế nêu lên trong những năm gần cuối của làn sóng người bỏ nước ra đi sau năm 1975 tại hải ngoại. Tôi cho rằng hầu như toàn bộ những người Việt bỏ nước ra đi, đều là những người ty nạn chính trị, vì họ đều là những quân nhân và công chức cũ của chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Và cho dù có những người không thuộc những diện này, họ cũng được xem là những người ty nạn chính trị chứ không phải ty nạn kinh tế. Tôi nhận xét như thế bởi vì một chế độ chính trị có liên hệ mật thiết với chính sách kinh tế của chế độ đó.

Dưới một chế độ cộng sản độc tài với một chính sách kinh tế chỉ huy, và vô sản hóa người dân, làm sao người dân có thể sống được? Chúng ta chắc chắn đều biết rằng hầu như nhân dân cả nước phải ăn độn, và đã có những người chết đói sau năm 1975! Vì thế, một khi họ bỏ nước ra đi là vì họ chối bỏ chế độ cộng sản để tìm một chế độ chính trị tốt đẹp hơn. Hơn nữa, việc dời bỏ quê hương ra đi là một thử thách lớn về mặt tình cảm quê hương. Không riêng gì người Việt bỏ nước ra đi do không chấp nhận cộng sản, những người thuộc các nước cộng sản tại Đông-Âu trước kia, cũng đã từng trốn thoát khỏi chế độ cộng-sản để đến các vùng đất thuộc thế giới tự do. Do đó, tôi cho rằng tất cả những người Việt bỏ nước ra đi đều là những người ty nạn chính trị.

Tóm lại, nếu xét về phương diện thuần túy di dân và trong phạm vi của gia đình tôi, tôi có thể rút ra một nhận xét rằng cứ mỗi lần gia đình tôi di cư đến một miền đất mới, đó là một dịp tốt để gia đình tôi có thể có điều kiện thuận lợi làm cho đời sống vươn lên về mọi mặt. Và trong phạm vi lớn hơn, những di dân từ khắp nơi trên thế giới như người Âu-châu, người Trung-quốc, người Do-thái v...v... khi họ bỏ quê hương của họ để đến một nước khác tìm cơ hội mới, đa số đều có một cuộc sống tốt đẹp hơn tại nước mà họ định cư.

Để nhắc lại một ý mà tôi đã nêu ra ở phần trên đây: không một người Việt nào lại muốn dời bỏ quê hương yêu dấu để tìm cuộc sống tại một nước khác, trừ phi họ có được một chế độ chính trị thực sự tự do, dân chủ và một đời sống dễ chịu về kinh tế! Sự thành công tại một quốc gia định cư chỉ là một cơ hội may mắn, và là một sự an ủi cho người bỏ nước ra đi. Tuyệt nhiên, nó không có nghĩa là tạo cơ hội để chối bỏ cội nguồn dân tộc. Tôi tự hào về những vị anh hùng về vang như Ngô-Quyền, Trần-Hưng-Đạo, Lê- Lợi, Quang-Trung ... tôi cũng yêu tiếng nước tôi thể hiện qua những bài ca dao, những bản nhạc dân ca, tình ca và nhất là truyện Kiều bất hủ!

Úc-Đại-Lợi đã mở rộng vòng tay độ lượng cho tôi một cơ hội may mắn để đem sức lực, và khả năng làm lại cuộc đời. Nếu không có cơ hội này, cá nhân tôi đã bị vô dụng trong chế độ cộng-sản. Tôi xin chân thành cảm ơn nước Úc, quê hương thứ hai của tôi. Tuy nhiên, tôi cũng không thể quay lưng lại với quê hương Việt-Nam

đầu đời của tôi, nơi đó, tôi đã sinh ra và trưởng thành, mặc dù tôi đã lớn lên trong chiến tranh, khói lửa triền miên 30 năm! Cuộc chiến tranh ba chục năm đó, tôi cho rằng đã xuất phát từ cuộc chiến đấu dành độc lập từ thực dân Pháp, và tiếp theo là cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản; nhất là cuộc chiến tranh lạnh (the cold war) giữa các thế lực Liên-Xô, Trung-cộng và Hoa-Kỳ cùng các nước dân chủ Tây-Phương sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt.

Và Việt-nam đã ở trong thế kẹt của tình hình chính trị thế giới lúc bấy giờ. Thực tế cho thấy rằng những người cộng sản Việt-Nam trong quá khứ đã sai lầm nghiêm trọng khi họ đã chọn đứng về phía Liên-Xô và Trung-Quốc để đánh đuổi thực dân Pháp, và rồi thay thế bằng một chế độ cộng sản tàn bạo, còn tồi tệ hơn cả chế độ thực dân Pháp, mà họ cho là lý tưởng. Thực tế, sau chiến tranh, ông Lê Duẩn, nguyên Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Việt-Nam (CSVN) đã thú nhận rằng đảng CSVN đã đánh cho Liên Xô và Trung-Quốc!

Miền Bắc theo phe cộng sản, miền Nam được Mỹ hỗ trợ. **Nếu phải so sánh, chế độ chính trị ở miền Nam, dù còn nhiều khuyết điểm và chưa hoàn chỉnh do có chiến tranh phá hoại của cộng sản từ miền Bắc, chắc chắn tốt đẹp hơn hẳn chế độ cộng sản miền Bắc.** Đáng lẽ, Việt-Nam đã phải được thống nhất dưới một chế độ tự do dân chủ đa nguyên, đa đảng và một nền kinh tế tự do sau năm 1975.

Sau khi thế giới đại chiến thứ 2 chấm dứt, những quốc gia bị chia đôi là Nước Đức, Đại-Hàn và Việt-Nam. Chế độ chính trị được thiết lập tại các nước này đều giống nhau: Một nửa nước theo chế độ cộng sản và được các nước thuộc phe cộng sản, đứng đầu là Liên Xô và Trung-Cộng hỗ trợ mọi mặt. Một nửa nước theo chế độ dân chủ Tây-phương và được các nước không cộng sản, chủ yếu là Mỹ hỗ trợ. Do đó, tại Đức, đã có hai chính quyền tồn tại nhưng đối nghịch nhau: Cộng Hoà Dân Chủ Đức/ Đông Đức (chế độ cộng sản), và Cộng Hoà Liên Bang Đức/Tây-Đức (chế độ dân chủ tây-phương). Tương tự tại Đại-Hàn: Cộng Hoà Dân Chủ Nhân Dân Triều-Tiên /Bắc Hàn (cộng sản), và Cộng Hoà Đại-Hàn/ Nam Hàn (dân chủ tây-phương). Kế tiếp, tại Việt-Nam, chế độ cộng sản được thiết lập tại nửa nước phía Bắc (the northern half of ViệtNam), đó là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, và chế độ dân chủ tây phương, Việt Nam Cộng Hoà, được thiết lập tại nửa nước phía nam(the southern half of Việt-Nam).

Trong ba nước bị phân chia này, do sự sụp đổ của chế độ cộng sản Đông Đức, nước Đức đã thống nhất theo chế độ dân chủ tây phương, Tây-Đức đã chi cả ngàn tỷ Mỹ kim cho sự thống nhất và trở thành Cộng Hoà Liên Bang Đức, và đây là một sự thống nhất tốt đẹp mà chúng ta ước muốn. Đại-Hàn vẫn tiếp tục bị phân chia từ khi đình chiến, 27-07-1953. Nam Hàn hiện là một trong các cường quốc kinh tế tại Á Châu, và có hệ thống chính trị đa đảng. Từ sau khi đình chiến, 1953, không có một cuộc chiến tranh qui mô nào xảy ra giữa hai bên, ngoại trừ những xung đột quân sự nhỏ.

Theo người viết, chiến tranh lớn đã không xảy ra phần vì vị trí địa dư của Đại-Hàn. Bản đồ của nước này cho thấy chỉ có đường bộ biên giới giữa Bắc Hàn và Trung-Quốc tại vĩ tuyến 40 ngược lên phía Bắc. Do đó, không giống Việt-Nam, giả sử như phe cộng sản Bắc Hàn có muốn gây chiến với Nam Hàn, họ cũng không có đường bộ xâm nhập vào miền Nam để phát động chiến tranh du kích, bởi vì từ vĩ tuyến 40 xuống phía Nam Hàn, chỉ có biển bao quanh. Thêm vào đó, phần vì cả hai bên cộng sản và không cộng sản có thể đã nhận thức là họ không muốn tìm giải pháp quân sự để thống nhất Đại-Hàn như họ đã thấy sự thống nhất “ nửa khóc nửa cười” của Việt-Nam?

Việt-Nam đã thống nhất cả nước kể từ 1976 bằng quân sự do đảng cộng sản phát động. Sự thống nhất nước Việt-Nam bằng quân sự để áp đặt chế độ độc tài cộng sản, thật sự đã phải trả cái giá quá đắt một cách không cần thiết. Sau 30-04-1975, Việt-Nam trở nên nghèo đói, tụt lùi, nhất là, sau hơn 40 năm đất nước thống nhất, sự hận thù dân tộc do cuộc chiến gây ra vẫn chưa chấm dứt, lợi bất cập hại. Tôi cho rằng nếu Việt-Nam thống nhất dưới chế độ dân chủ tây phương, chắc chắn sự hận thù này không xảy ra, và nếu có cũng ở mức độ rất thấp.

Tóm lại, Tôi cho rằng với xu thế chính trị của thời đại ngày nay, nước Việt-Nam phải được thiết lập một chế độ dân chủ đa nguyên, đa đảng để cạnh tranh chính trị có lợi cho dân, không có nhà tù để giam giữ những người khác chính kiến, một nền tự do nhân bản và một nền kinh tế thị trường. Tôi cũng mơ ước rằng nước Việt-Nam sẽ vĩnh viễn không bao giờ còn người Việt nào làm tay sai cho ngoại bang để chém giết, và đầy đọa đồng bào mình dưới bất cứ một danh nghĩa nào. Cuộc đấu tranh và sinh hoạt chính trị sau khi thống nhất đất

nước phải là sự cạnh tranh đối lập chính trị đa đảng, kiểu dân chủ Tây-phương: ôn hoà, xây dựng, nhân bản và không cộng sản. Quyền lợi của tổ-quốc và nhân dân phải là tối cao, trên cả tập thể đảng phái và cá nhân.

Mặc dù Melbourne đang là mùa đông, viết đến đây lòng tôi như ấm lại vì nghĩ rằng trong tương lai không xa, nước Việt-Nam sẽ vĩnh viễn có hòa hợp dân tộc thực sự, thiết lập được một thể chế chính trị đa đảng theo xu thế thời đại ngày nay, hợp ý dân, như các nước dân chủ tự do trên thế- giới.

Hết

Nội Dung (Contents)

Phần I: Quê Hương Miền Bắc

Chương 1: Hà-Hôi ,Quê Tôi
Chương 2: Khê-Hôi, Quê Ngoại

Phần II: Quê Hương Miền Nam

Chương 1: Bối Cảnh Lịch Sử
Chương 2: Những Địa Danh Đã Đến
Chương 3: Xếp Bút Nghiên
Chương 4: Cảm Nghĩ Về Cuộc Di Cư 54

Phần III: Biên Cố 30-4-75

Chương 1: Nguyên Nhân
Chương 2: Tù Cải Tạo
Chương 3: Sống Bên Lề Xã Hội

Phần IV: Bỏ Lại Quê Hương

Chương 1: Vượt Biển Đến Úc
Chương 2: Úc Đại Lợi, Quê Hương Thứ 2
Chương 3: Tham Gia Thiện Nghiệp
Chương 4: Gia Đình Đoàn Tụ
Chương 5: 55 năm Nhìn Lại

Phần Kết Thúc

Sách Tham Khảo (References)

- Diên Hương: Thành Ngữ Điển Tích, Zieleks, Texas, 1981.
- Dương Quảng Hàm:ViếtNam văn Học Sử Yếu, Sài-Gòn, 1968.
- Robert Davidson: Migrants, Melbourne, 1979.
- John Driscoll&Gail Reid: Convicts to Conscripts, Melbourne, 1978.
- Gibbs R.M. :The Aborigines, Melbourne, Australia, 1974
- Nguyễn Triệu Đan: Bên Dòng Sông Hát, Victoria, Australia, 1996.

- Nguyễn Văn Lục: Hai Mươi Năm Miền Nam 1955-1975, Virginia, 2010.
- Nguyễn Hợp Minh: Lịch Sử Chính Trị Việt-Nam, Victoria, Australia, 2001
- Nguyễn Tùng Bách: Việt-Nam Một Thế Kỳ Qua (quyển 1, 1916-1946), nhà X.B. Thạch-Ngũ, California, 1998 .
- Nguyễn Phú Đức: Tại Sao Mỹ Thua Ở Việt Nam, Hà-Nội, 2009.
- Thích Nhất Hạnh: Đường Xưa Mây Trắng, 2016
- Phạm Văn Sơn: Việt Sử Toàn Thư, Sài-Gòn, 1960.
- Nancy Viviani: The Indochinese in Australia(1975-1995), Oxford, 1996.
- Vũ Thế Bình: Non Nước Việt-Nam, nhà X.B.Văn Hóa, Hà-Nội, 2000.
- Don Watson: The Story of Australia, 1984.
- Living in Australia, Commonwealth of Australia,1989.
- Mastering Modern World History: Macmillan Education, 1982.
- The World Book Encyclopedia, USA, 1989.
- Vòng Quanh Thế Giới, Người Việt Hải Ngoại, Tập 1, nhà X.B.Tân-Văn, 1998.

TỰA (Preface)

Tập Tự Truyện này gồm có bốn(4) phần:

Phần I: Gồm có hai chương, sơ lược về dòng tộc và địa danh bên quê phía nội và quê phía ngoại.

Phần II: Gồm có ba chương, tóm lược bối cảnh lịch sử chính trị tại Việt-Nam, và đó là nguyên nhân gây ra cuộc di-cư năm 1954. Những sinh hoạt cũng như cảm nghĩ về cuộc sống tại miền nam sau 1954.

Phần III: Gồm có ba chương, tóm lược về nguyên nhân gây ra biến cố 30-4-1975, dẫn đến tù cải tạo, và đời sống dưới chế độ cộng sản sau 1975.

Phần IV: Gồm có bốn chương, mô tả về cuộc vượt biển đến Úc Đại Lợi, và đời sống tại quê hương thứ hai này. Trong phần “55 Nhìn Lại”, nói lên tình cảm của tác giả đối với nơi đã sinh ra đời. Chương kết thúc đưa ra một nhận định tổng quát về những lợi điểm của hai lần di cư, đứng về mặt di dân thuần túy. Và niềm mong ước có được một thể chế chính trị tốt đẹp thiết lập tại Việt-Nam.

Tập tự truyện này chủ yếu được viết về những gì đã xảy ra đối với cá nhân và gia đình của tác giả, trong hai biến cố lịch sử 1954 và 1975.

Sau cùng, trong phạm vi nhỏ hẹp, tôi muốn chia sẻ một ít kinh nghiệm qua hai lần di cư của gia đình tôi với người đọc. Đồng thời, tôi cũng muốn nói lên rằng quyết định của bố mẹ tôi ra đi để tìm tự do sau hai biến cố kể trên, là tất yếu.

Ngô Văn Quế
2017

Đôi Dòng Về Tác Giả Ngô Văn Quế

- Sinh quán tại Hà-Hồi, Thường-Tín, Hà-Đông.
- Sĩ quan trừ bị, khoá 20 trường Bộ Binh Thủ-Đức.
- Tù cải tạo, gần 07 năm, sau 30-04-1975.
- Vượt biển và được định cư tại Melbourne, Úc Đại Lợi 1985.
- Nguyên là Giáo-viên trung-hoc tại Victoria.

Cùng tác giả :

Crossing The Sea, 2016 (Xlibris)

Văn Phạm, Luận Văn và Đọc Hiểu Tiếng Việt, 2016

Tập Tục Truyện đã được in thành sách:

Printed in Melbourne 2017

By Eplot Print Solutions

282 Sturt Street, South Melbourne Vic 3205

www.eplot.com.au

1300 660 228

Để Tưởng Nhớ Song Thân.

Tặng em, các con và các cháu yêu thương.